

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:143/2019/HSST

Ngày 26 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa

2. Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Hoàng K, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1970 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 14, tổ 31, phường B, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 07, ngõ 89, đường L, tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hoàng K và bà Lê Thị Hồng M (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006, Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 18/9/2007;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2019 chuyển tạm giam ngày 30/5/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1985; Trú tại: số nhà 35/7, đường L, tổ 15, phường L, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Ngô Tuấn A, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/5/2019, Ngô Hoàng K đi xe ôm từ nhà đến khu vực cầu P, thuộc phường P, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi K xuống xe trả tiền xe ôm rồi đi bộ đến gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 1.000.000 đồng được 02 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, K nhận cho vào túi quần hậu phải rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, khi K đi bộ đến ngõ 89, đường L, tổ 14, phường K, thành phố T thì tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Vũ Trọng T và anh Ngô Tuấn A, K đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, K khai nhận là ma túy đá mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong số ma túy, mời người chứng kiến và yêu cầu K về trụ sở Công an phường K, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 180/KLGD-PC09 ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : “Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy , loại Methamphetamine, có khối lượng 9,5740 gam”.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSTP ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Ngô Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên trình bày lời luận tội bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt Ngô Hoàng K mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 (sáu) năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Ngô Hoàng K khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố.

Khi trình bày lời nói sau cùng Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Vũ Trọng T và anh Ngô Tuấn A được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 180/KLGD-PC09 ngày 27/5/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, tại khu vực ngõ 89, đường L, thuộc tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T, Ngô Hoàng K tàng trữ trái phép 9,5740 gam Methamphetamine bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Ngô Hoàng K đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên năm 2006 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa tích cực cai nghiện lại tiếp tục vi phạm.

Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi (nhưng không biết tên, địa chỉ) tại khu vực cầu P, thuộc phường P, thành phố T. Do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng K 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2019.
3. Về xử lý vật chứng:
Tịch thu tiêu hủy 9,4319 gam Methamphetamine trong phong bì niêm phong số 180/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định).
(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2019)
4. Về án phí: Bị cáo Ngô Hoàng K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Hoàng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/8/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn